TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày: 08 – 6 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hương, bà Nguyễn Thị Hoài Bão

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 378/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Địa chỉ: Tầng 1 và 2 Tòa nhà S - Số 111A đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H (Có mặt)

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 đường U, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

**** Bị đơn:*** Ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn E, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 02/8/2019, ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng đã ký Hợp đồng tín dụng số 8120944.19 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng)

để vay số tiền là 800.000.000đồng. Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định để trồng chăm sóc vườn cà phê, hồ tiêu kinh doanh khai thác hạt. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật. Lãi suất tại thời điểm giải ngân lần đầu tiên ngày 03/8/2019 là 11,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1290.HĐTC1.410.18 ngày 25/7/2018 để thế chấp tài sản là:

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186669 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186670 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 361045 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng ngày 07/6/2012

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 398016 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y B Êban, bà H' L Adrơng ngày 24/7/2013, đã tặng cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C xác nhận ngày 20/3/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 03/8/2020. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông N, bà Đ trả nợ nhưng ông N, bà Đ vẫn không có thiện chí trong việc trả nợ.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng phải trả số tiền 1.075.217.981đồng, trong đó nợ gốc 799.900.000đồng, tiền lãi trong hạn 22.737.535đồng, tiền lãi quá hạn 252.580.446đồng, tiền lãi tạm tính tính đến ngày 08/6/2022, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 09/6/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông N, bà Đ không trả được số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà ông N, bà Đ đã thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không đều không đến Tòa án làm việc nên không lấy lời khai được.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác minh, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 1.075.217.981đồng, trong đó nợ gốc 799.900.000đồng, tiền lãi trong hạn 22.737.535đồng, tiền lãi quá hạn 252.580.446đồng, tiền lãi tạm tính tính đến ngày 08/6/2022, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 09/6/2022 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp ông N, bà Đ không trả được số nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà ông N, bà Đ đã thế chấp

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã xuất trình Bảng kê chi tiết vốn, lãi tính đến ngày 08/6/2022, giữ nguyên ý kiến yêu cầu. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên các bên không thống nhất được về các nội dung trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng có địa chỉ tại buôn E, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng họ đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ theo Hợp đồng tín dung số 8120944.19 ngày 02/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng thì ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng có vay của Ngân hàng số tiền là 800.000.000đồng. Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định để trồng chăm sóc vườn cà phê, hồ tiêu kinh doanh khai thác hạt. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất

cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật. Lãi suất tại thời điểm giải ngân lần đầu tiên ngày 03/8/2019 là 11,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 03/8/2020 thì ông N, bà Đ không thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng cho vay đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng phải trả số tiền 1.075.217.981đồng, trong đó nợ gốc 799.900.000đồng, tiền lãi trong hạn 22.737.535đồng, tiền lãi quá hạn 252.580.446đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 08/6/2022, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 09/6/2022 cho đến khi trả xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1290.HĐTC1.410.18 ngày 25/7/2018 thì ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng đã thế chấp các tài sản là:

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186669 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186670 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 361045 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng ngày 07/6/2012

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 398016 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y B Êban, bà H’ L Adrơng ngày 24/7/2013, đã tặng cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C xác nhận ngày 20/3/2014.

Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu thi hành án bán phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

Trường hợp ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng bản gốc của các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186669 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186670 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 361045 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng ngày 07/6/2012

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 398016 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y B Êban, bà H' L Adrơng ngày 24/7/2013, đã tặng cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C xác nhận ngày 20/3/2014.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và được nhận lại tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 292, Điều 295, khoản 1 Điều 299, Điều 304, Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

- Buộc bị đơn ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 1.075.217.981đồng, trong đó nợ gốc 799.900.000đồng, tiền lãi trong hạn 22.737.535đồng, tiền lãi quá hạn 252.580.446đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 08/6/2022.

Kể từ ngày 09/6/2022, ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc với mức lãi suất các bên thỏa thuận được tính theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 8120944.19 ngày 02/8/2019

được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng

Trường hợp ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu thi hành án bán phát mãi tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186669 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186670 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 361045 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng ngày 07/6/2012.

+ Quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 398016 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y B Êban, bà H' L Adrơng ngày 24/7/2013, đã tặng cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C xác nhận ngày 20/3/2014.

Trong trường hợp ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q mà không cần phải xử lý tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng bản gốc của các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186669 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 186670 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà H Đ Adrơng, ông Y N Buôn Dap ngày 15/3/2013

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 361045 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng ngày 07/6/2012

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 398016 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y B Êban, bà H' L Adrơng ngày 24/7/2013, đã tặng cho ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C xác nhận ngày 20/3/2014.

2. Về án phí: Ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng phải liên đới chịu 44.256.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí và được nhận lại 19.491.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001416 ngày 27/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng phải liên đới chịu 4.500.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 4.500.000đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp sau khi thu được từ ông Y N Buôn Dap, bà H Đ Adrơng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn